TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2025/HS-PT
Ngày: 29-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Võ Trung Hiếu.

***Các Thẩm phán*:** Ông Võ Ngọc Giàu.

Ông Nguyễn Lê Huy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thành Long – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 55/2025/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Lê Thị Kim P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2025/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thị Kim P, sinh ngày 01/4/2002 tại tỉnh Tiền Giang. Thẻ CCCD: 082302006301; Nơi cư trú: Số D ấp P, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị C; Bị cáo chưa có chồng, có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/03/2024, chuyển tạm giam từ ngày 02/4/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Ngoài ra còn có 05 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 29/03/2024, bị cáo Lê Thị Kim P và bị cáo Đặng Quang S (tên gọi khác An Vy) thống nhất tổ chức sinh nhật cho bị cáo P, có sử dụng ma túy. Bị cáo P đã gọi Zalo cho Nguyễn Bảo V qua mạng xã hội Zalo tên tài

khoản "*Mã V1*" để thuê phòng sử dụng ma túy và mua ma túy thì V1 đồng ý cho bị cáo P thuê phòng tại nhà không số thuộc tổ G, ấp D, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo P và bị cáo S thống nhất cả hai góp số tiền 5.000.000 đồng để mua ma túy, bị cáo P chuyển khoản cho bị cáo S số tiền 3.000.000 đồng. Theo yêu cầu của V1 nên bị cáo S chuyển vào số tài khoản 382227 Ngân hàng TMCP Á cho Nguyễn Thị T sinh năm 1991, cư trú tại tổ D, ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi đặt phòng và đặt mua ma túy, bị cáo S liên hệ với bị cáo Nguyễn Tấn P1 (tên gọi khác Phát Cỏ/Phát DJ) yêu cầu bị cáo P1 đến nhà không số, tổ G, ấp D, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang chơi nhạc để sử dụng ma túy, bị cáo P1 đồng ý. Tiếp đó, bị cáo S rủ bị cáo Trần Thanh N dự sinh nhật bị cáo P và sử dụng ma túy thì bị cáo N đồng ý rồi rủ bị cáo Nguyễn Thanh V2 cùng đi sinh nhật có sử dụng ma túy nên V2 đồng ý đi cùng.

Văn giao nhà không số thuộc tổ G, ấp D, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cho bị cáo Phạm Tấn P2 (tên gọi khác Phát N1) quản lý nên V1 yêu cầu bị cáo Phạm Tấn P2 (tên gọi khác Phát Nhỏ) mở cửa nhà, chuẩn bị phòng để cho thuê tổ chức sinh nhật có sử dụng ma túy. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Phạm Tấn P2 (P Cỏ/Phát DJ) chuẩn bị sẵn dàn nhạc, đến nhà không số thì bị cáo P2 (Phát N1) ra mở cửa dẫn vào phòng cuối cùng (phòng do bị cáo P và S đặt). Khi vào trong bị cáo Nguyễn Tấn P1 (P Cỏ/Phát DJ) thấy trên bàn ở góc phòng có 01 cái đĩa hình tròn bằng sứ màu trắng, trên dĩa có 01 thẻ bằng nhựa màu vàng và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ, bị cáo P và S đến nhà không số thì thấy cửa nhà đã mở sẵn rồi bị cáo P1 (Phát Nhỏ) hướng dẫn bị cáo P và bị cáo S vào phòng thì bị cáo Nguyễn Tấn P1 (Phát DJ) đang đánh nhạc. Bị cáo S tiếp tục gọi Nguyễn Tấn P1 (P1 khùng) rủ dự sinh nhật bị cáo P có sử dụng ma túy thì P1 (P1 khùng) đồng ý.

Sau đó, bị cáo N và V2 đến nhà không số thì bị cáo P1 (Phát Nhỏ) ra mở cửa được bị cáo S dẫn vào phòng. Khi vào phòng, bị cáo N và V2 nhìn thấy trên bàn để đèn chiếu laze có cái đĩa trắng sứ, 01 thẻ bằng nhựa màu vàng và 01 tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 10.000 đồng. Lúc này, V1 liên hệ yêu cầu bị cáo P1 (P) ra trước cửa nhà để nhận ma túy nên bị cáo P1 (Phát N1) ra đợi thì có một người phụ nữ điều khiển xe mô tô hai bánh (không rõ biển số) ném bịch nylon màu xanh dương vào nhà. V1 gọi điện yêu cầu bị cáo P1 (P) đưa bịch nylon màu xanh dương cho bị cáo P và S.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo P1 (P) cầm bịch nylon màu xanh chứa ma túy vào phòng đưa cho bị cáo S thì S đổ bịch nylon ra nệm, bên trong có: 02 bịch nước ma túy vui màu đỏ có hình con ngựa ghi chữ "Ferrari", 01 gói nylon hàn kín một đầu bên trong có chứa 05 viên ma túy dạng MDMA màu xanh, hình trái dâu; 02 gói ma túy dạng khay. Lúc này, bị cáo S hỏi bị cáo N có biết pha nước ma túy vui không, bị cáo N trả lời có rồi cầm 01 bịch nước ma túy vui ra khỏi phòng, bị cáo V2 đi theo N. Tại khu vực bếp, bị cáo N lấy nước lạnh đổ vào nồi đun sôi lên rồi kêu bị cáo V2 vào phòng lấy lon nước ngọt 7UP đưa cho bị cáo N. Sau đó, bị cáo N khui lon nước ngọt đổ vào ca nhựa loại đựng đá và xé

gói nước vui đổ vào, lấy đũa khuấy đều lên và kêu bị cáo V2 đưa chai nước suối cho bị cáo N để đổ ma túy dạng nước vừa pha xong cho vào. Bị cáo N đưa ca nhựa cho bị cáo V2 lấy nước đá trong tủ lạnh bỏ vào dung dịch ma túy dạng nước vừa pha xong đem vào phòng. Bị cáo N rót nước vui vào ly, để cho cả nhóm cùng sử dụng. Bị cáo Vũ tự rót 01 ly sử dụng, rồi rót 01 ly cho bị cáo Nguyễn Tấn P1. Bị cáo V2 cầm đĩa ma túy khay hít 02 đường và kẻ thêm đường cho những người khác sử dụng. Lúc này, bị cáo N nhìn thấy trên đĩa sứ có sẵn ma túy khay kẻ sẵn nên tới hít một đường. Bị cáo S quay qua đưa cho bị cáo N 01 viên thuốc lắc để sử dụng nhưng bị cáo N không sử dụng mà đưa cho bị cáo V2. Bị cáo V2 lấy khăn giấy quấn viên thuốc lắc lại rồi cho vào bao thuốc lá hiệu JET nhét vào túi quần phía trước bên phải.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo S liên hệ với Phạm Nguyễn Gia K1 đến chơi, sử dụng ma túy; K1 đồng ý rồi rủ Nguyễn Nhật N2 cùng đi. Đến khoảng 22 giờ, lần lượt P1 khùng, K1 và N2 đến nhà không số được bị cáo P1 (P) mở cửa, dẫn vào phòng của bị cáo P và S đang tổ chức sinh nhật. Quá trình sử dụng ma túy, bị cáo V2 lấy đĩa có chứa ma túy khay cho bị cáo N, Nguyễn Tấn P1 (P) hít, mỗi người hít một đường, bị cáo S sử dụng 1,5 viên ma túy loại MDMA, bị cáo P sử dụng 01 viên ma túy loại MDMA, Phát K sử dụng 1/2 viên ma túy loại MDMA. Đến khoảng 23 giờ 10 phút ngày 29/03/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an thành phố M kết hợp Công an xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang tiến hành kiểm tra, bắt quả tang.

Các vật chứng thu giữ được gồm: 01 viên nén màu xanh, hình trái dâu được gói trong mảnh khăn giấy màu trắng, bỏ vào trong vỏ bao thuốc lá hiệu Jet trong người của V2. Tất cả cho vào bì thư màu trắng niêm phong lại có các chữ ký họ tên Lê Thị Kim P, Đặng An V3, Nguyễn Tấn P1, Nguyễn Gia K1, Nguyễn Tấn P1, Nguyễn Thanh V2, Trần Thanh N và dấu tròn mộc đỏ ghi Công an xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (Kí hiệu I); Tinh thể màu trắng để trên đĩa sứ tròn màu trắng được cho vào gói nylon màu trắng có viền xanh một đầu. Tất cả cho vào bì thư màu trắng niêm phong lại có các chữ ký ghi họ tên Lê Thị Kim P, Đặng An V3, Nguyễn Tấn P1, Nguyễn Gia K1, Nguyễn Tấn P1, Nguyễn Thanh V2, Trần Thanh N và dấu tròn mộc đỏ ghi Công an xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (Kí hiệu II); 01 gói nylon màu đỏ có in hình con ngựa ghi chữ “Ferrari”. Tất cả cho vào bì thư màu trắng niêm phong lại có các chữ ký ghi họ tên Lê Thị Kim P, Đặng An V3, Nguyễn Tấn P1, Nguyễn Gia K1, Nguyễn Tấn P1, Nguyễn Thanh V2, Trần Thanh N và dấu tròn mộc đỏ ghi Công an xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (Kí hiệu III); 01 tờ tiền Polyme Ngân hàng N4 mệnh giá 10.000 đồng, số series LF20502641, cho vào bì thư màu trắng niêm phong lại có các chữ ký ghi họ tên Lê Thị Kim P, Đặng An V3, Nguyễn Tấn P1, Nguyễn Gia K1, Nguyễn Tấn P1, Nguyễn Thanh V2, Trần Thanh N và dấu tròn mộc đỏ ghi Công an xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (Kí hiệu IV) và các dụng cụ gồm: 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 bịch nylon màu xanh có ghi chữ “Hồng trà Ngô Gia "; 01 thẻ nhựa màu vàng cam ghi chữ Parking; 01 loa nhạc mini màu đen hiệu Samsung; 01 đèn chiếu laser màu bạc ghi RGB700; 01 đèn chiếu màu trắng ghi

chữ TAHOTO; 01 đèn chiếu laser ghi chữ LED 500; 01 bàn đánh nhạc DJ ghi chữ P3 và chữ DJ Cỏ; 01 điện thoại di động, loại Iphone màu vàng, ốp lưng màu xanh có 01 sim Viettel ghi dãy số 8984-04800-03879-73699; 01 điện thoại di động, loại Iphone màu tím, ốp lưng nhựa màu trắng có vòng tròn màu trắng phía sau, có 01 sim Mobifone ghi dãy số 8401-2304-9213-3939; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, ốp lưng nhựa màu nâu có 01 sim Viettel ghi dãy số 8984-04800-00299-52372; 01 điện thoại di động, hiệu Iphone màu trắng có 01 sim Mobifone ghi dãy số 8401-2304-9234-8550; 01 điện thoại di động, hiệu Samsung màu xanh có 01 sim Mobifone ghi dãy số 8401-2304-9217-1406.

Kết luận giám định số 55 ngày 01/04/2024 của Phòng Kĩ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: 01 viên nén màu xanh hình quả dâu gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3736gam, loại MDMA (Ký hiệu I). Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8390gam loại Ketamine (Ký hiệu II). Mẫu tinh thể màu cam gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,4969gam loại Methamphetamine, Ketamine và N3 (Ký hiệu III).

Tại Công văn số 760/C09B ngày 27/06/2024 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Mẫu ma túy theo Quyết định trưng cầu giám định số 1432/QĐ-ĐCSMT ngày 20/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M không thuộc nhóm phải xác định hàm lượng (Ký hiệu III). Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh không trả lời hàm lượng theo yêu cầu của Cơ quan điều tra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim P phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim P 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và 03 (ba) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lê Thị Kim P phải chấp hình phạt chung là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 30 tháng 3 năm 2024.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 tháng 02 năm 2025, bị cáo Lê Thị Kim P kháng cáo với nội dung: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Thị Kim P khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xử, đồng thời giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Thị Kim P giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Kim P thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản Bản án sơ thẩm đã xử, lời thừa nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 18 giờ ngày 29/03/2024, bị cáo Lê Thị Kim P và bị cáo Đặng Quang S thống nhất góp 5.000.000 đồng ma túy và đặt phòng tại nhà không số thuộc tổ G, ấp D, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang của Nguyễn Bảo V để tổ chức tiệc sinh nhật có sử dụng ma túy. Sau đó, V liên hệ yêu cầu bị cáo Phạm Tấn P2 (Phát Nhỏ) mở cửa nhà, chuẩn bị phòng, lấy ma túy từ người phụ nữ không rõ họ tên địa chỉ cung cấp ma túy cho bị cáo P và bị cáo S sử dụng. Sau khi mua ma túy và đặt phòng xong, bị cáo S gọi điện thoại rủ bị cáo Nguyễn Tấn P1 (P Cỏ/Phát DJ) đến nhà không số nêu trên chơi nhạc để sử dụng ma túy; Bị cáo S gọi điện thoại rủ bị cáo Trần Thanh N, Nguyễn Thanh V2 và Nguyễn Tấn P1 (P), Nguyễn Gia K1, Nguyễn Nhật N2 đến phòng bay tại nhà không số nêu trên để sử dụng ma túy. Tại đây, bị cáo Lê Thị Kim P, Đặng Quang S, Nguyễn Tấn P1 (Phát C), Trần Thanh N, Nguyễn Thanh V2, Nguyễn Tấn P1 (Phát Khùng) cùng nhau sử dụng ma túy. Quá trình sử dụng ma túy, bị cáo N và bị cáo V2 là người pha chế ma túy dạng nước vui cho cả nhóm cùng sử dụng. Khi đang sử dụng ma túy, bị cáo S lấy 01 viên ma túy, dạng nén, loại MDMA màu xanh hình trái dâu đưa cho bị cáo N sử dụng nhưng bị cáo N không dùng mà đưa cho bị cáo V2 sử dụng. Bị cáo V2 lấy 01 viên ma túy (bị cáo N đưa) gói vào mảnh khăn giấy rồi cho vào bao thuốc lá hiệu Jet cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Đến khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thanh V2 tàng trữ 0,3736 gam, loại MDMA; thu giữ trong phòng 0,8390 gam loại Ketamine; 4,4969 gam loại Methamphetamine, Ketamine và N3. Các bị cáo Lê Thị Kim P, Đặng Quang S, Phạm Tấn P2, Nguyễn Tấn P1, Trần Thanh N và Nguyễn Thanh V2 đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm sự và nhận thức được hành vi đặt phòng và mua ma túy, rủ nhau sử dụng chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật. Bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Lê Thị Kim P

phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy trong vụ án bị cáo Lê Thị Kim P và bị cáo Đặng Quang S là người khởi xướng, thống nhất góp tiền mua ma túy, liên hệ đặt phòng, rủ rê các bị cáo khác sử dụng ma túy. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do vậy, án sơ thẩm áp dụng hình phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm giáo dục, để cải tạo bị cáo với mức án nêu trên là tương xứng.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ. Bởi lẽ: Cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình, đã tuyên phạt bị cáo với mức án nêu trên là tương xứng, phù hợp với hành vi của bị cáo. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không có bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Thị Kim P; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang

2. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim P phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim P 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và 03 (ba) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lê Thị Kim P phải chấp hình phạt chung là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 30 tháng 3 năm 2024

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Lê Thị Kim P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND tỉnh Tiền Giang; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang; (1)
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang; (1)
- Trại tạm giam CATG; (2)
- TAND thành phố M; (1)
- VKSND thành phố M; (1)
- Công an thành phố M; (1)
- THADS thành phố M; (1)
- Bị cáo;(1)
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Trung Hiếu